**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TẬP ĐỌC – LỚP 1B**

**BÀI : ÔNG GIẲNG ÔNG GIĂNG - Số tiết: 349, 350**

**Thời gian thực hiện: ngày 8 tháng 4 năm 2025**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Đọc trơn bài thơ, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ ngơi sau các dòng thơ.
* Hiểu các từ ngữ trong bài.
* Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài học
* Hiểu nội dung bài: Ông trăng là người bạn thân thiết của trẻ em. Những đêm trăng sáng, các bạn nhỏ muốn mời trăng xuống cùng chơi.

\* Phát triển các năng lực chung và phẩm chất

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Giúp HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

- HS chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm trong học tập.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Giáo viên:** Bảng phụ, sách giáo khoa.

**Học sinh:** Sách giáo khoa, vở bài tập, bảng con.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG HỌC SINH |
| **1.Khởi động: (5’)**  Trò chơi ai nhanh hơn  -Học sinh thi giải nhanh 2 câu đố   1. Tròn như cái đĩa   Lơ lửng giữa trời  Dịu mát, tươi vui  Đêm rằm tỏa sáng.  *Là gì?* (Ông trăng)   1. Một mẹ sinh được vạn con,   Đến mai trời sáng chỉ còn một cha  Mặt mẹ xinh đẹp như hoa  Mặt cha nhăn nhó chẳng ma nào nhìn  *Là những gì*?( Trăng, sao, mặt trời)  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (30’)**  **2.1. Giới thiệu bài**  Ông trăng trên bầu trời luôn là những người bạn thân thiết của trẻ em. Những đêm trăng sáng, các bạn nhỏ muốn mời trăng xuống cùng chơi. Các em hãy cùng lắng nghe bài đồng dao *ông giẳng ông giăng* để cảm nhận được sự gần gũi giữa trăng và các bạn nhỏ.  **2.2Khám phá và luyện tập.**  2.2.1.Luyện đọc  a)Giáo viên đọc mẫu, giọng nhẹ nhàng, nhí nhảnh.  -Giải nghĩa từ:*Ván cơm xôi,đệp bánh chưng, vỗ chài*.  -GV chỉ tranh minh họa, giúp HS hiểu nghĩa các dòng thơ:  *+Thằng cu vỗ chai / Bắt trai bỏ giỏ*  *+Cái đỏ ẵm em*  b)Luyện đọc từ ngữ: *bầu bạn, ván cơm xôi, nồi cơm nếp, đệp bánh trưng, lung hũ rượu, khướu đánh đu, ẵm em, gáo múc nước.*  c)Luyện đọc bài thơ   * Bài có 17 dòng thơ. * Gọi HS đọc nối tiếp 2 dòng thơ một (cá nhân, từng cặp)/ cá nhân hoặc cuối cùng đọc 3 dòng cuối | -HS tham gia   * HS lắng nghe * HS lắng nghe * HS lắng nghe * HS lắng nghe * HS đọc * HS nối tiếp đọc dòng thơ |
| **TIẾT 2**  **d)Thi đọc đoạn, bài ( 20’)**  -Gọi HS đọc theo đoạn (2 đoạn: đoạn 1 8 dòng đầu, đoạn 2 còn lại)  -Gọi HS đọc theo bài  **2.2.2.Tìm hiểu bài đọc(12’)**  -Gọi 1 HS đọc 4 câu hỏi trước lớp. Sau đó đọc 4 gợi ý.  -Học sinh trao đổi theo cặp, trả lời:  -GV hỏi:  + Nhà bạn nhỏ có ai?  + Nhà bạn nhỏ có đồ vật gì?  + Nhà bạn nhỏ có những con vật gì?  + Nhà bạn nhỏ có đồ ăn thức uống gì?  -Gọi 1 HS đứng lên hỏi trước lớp các câu hỏi trên  **3.Củng cố và nối tiếp(3’)**   * Giáo viên nhận xét giờ học. Dặn học sinh chuẩn bị bài sau. | * HS đọc * HS đọc      * HS trả lời * HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………